

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

TERMIFINN 2.5EC

1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

Tên sản phẩm: TERMIFINN 2.5EC

Nhóm hóa chất: Pyrethroid

Mục đích sử dụng: Diệt côn trùng (mối, mọt,...).

Dạng cô đặc có thể nhũ hóa (EC)

Nhà sản xuất: Heranba Industries Limited

2. THÀNH PHẦN/ THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN

THÀNH PHẦN	SỐ CAS	NỒNG ĐỘ (% w/w)
Bifenthrin	82657-04-3	2.5
Thành phần khác		Q.S

3. NHẬN DẠNG NGUY CƠ:

Cảnh báo khái quát:

Chất lỏng màu vàng có mùi đặc trưng nhẹ.

Sự phân hủy nhiệt và đốt cháy có thể tạo ra các chất phụ độc hại. Đối với mức phơi nhiễm lớn hơn hoặc hỏa hoạn, hãy đeo thiết bị bảo hộ cá nhân.

Có độc tính cao đối với cá và sinh vật dưới nước. Tránh xa cống rãnh và nguồn nước.

Cảnh báo nguy cơ với sức khỏe:

Ảnh hưởng do phơi nhiễm quá mức có thể do nuốt, hít phải hoặc tiếp xúc với da hoặc mắt.

Các triệu chứng của việc tiếp xúc quá mức bao gồm chảy máu mũi, run rẩy và co giật. Tiếp xúc với da đôi khi tạo ra các cảm giác về da như phát ban, tê, rất hoặc ngứa ran. Những cảm giác trên da này có thể hồi phục và thường giảm dần sau 12 giờ.

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU

Nếu hít phải: Đưa người đó ra khỏi khu vực tiếp xúc với không khí trong lành. Nếu không xảy ra khó thở hoặc khó chịu hoặc vẫn tiếp tục, hãy tìm sự chăm sóc y tế..

Nếu dính vào da: Rửa da bằng nhiều xà phòng và nước.

Nếu nuốt phải: Uống 1 hoặc 2 ly nước và gây nôn bằng cách dùng ngón tay chạm vào sau cổ họng hoặc cho uống xi-rô ipecac. Liên hệ ngay với bác sĩ, trung tâm điều trị ngộ độc hoặc trung tâm cấp cứu trước khi gây nôn. Không gây nôn hoặc đưa bất cứ thứ gì vào miệng người bất tỉnh.

Nếu dính vào mắt: Rửa mắt với nhiều nước. Nếu tình trạng kích ứng vẫn tiếp tục, hãy gọi bác sĩ.

Giải pháp: Điều trị triệu chứng theo triệu chứng và nguyên nhân.

5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOAN

Điểm cháy- $>24.5^{\circ}\text{C}$

Các biện pháp dập lửa: Bọt, CO₂ hoặc hóa chất khô. Dùng nước phun sương mù chỉ khi cần thiết.

Nguy cơ cháy nổ: Dễ cháy. Vật liệu có thể không hỗ trợ quá trình đốt cháy ở nhiệt độ cao.

Thiết bị chữa cháy: Cô lập khu vực cháy. Di tản theo chiều gió. Mang mặt nạ phòng độc và đồ bảo hộ. Không hút khí hoặc hơi sinh ra.

Sản phẩm cháy nguy hiểm: Carbon dioxide, Carbon Monoxide, Clo, Flo, Hydro clorua và Hydro florua

6. CÁC BIỆN PHÁP ĐỐI PHÓ VỚI SỰ CỐ PHÁT THẢI:

Dọn sạch vết tràn ngay lập tức, tuân thủ các biện pháp phòng ngừa. Cô lập khu vực nguy hiểm. Ngăn chặn những nhân viên không cần thiết và không mang đồ bảo hộ tiếp cận khu vực nguy hiểm. Hút hoặc quét sạch vật liệu và đặt vào thùng chứa có dán nhãn phù hợp. Đề ngăn chặn sự tràn và hấp thụ bằng chất hấp thụ không cháy như đất sét, cát hoặc đất. Hút hoặc bơm chất thải vào thùng và dán nhãn để xử lý. Sự cố tràn lớn có thể được trung hòa bằng dung dịch soda loãng hoặc bằng cón thích hợp. Sau khi loại bỏ hóa chất, rửa sạch khu vực bị ô nhiễm bằng nước. Không để hóa chất chảy vào đất, hệ thống thoát nước hoặc các vùng nước. Thông báo và tham khảo ý kiến với các cơ quan quản lý thích hợp.

7. CÁC LƯU Ý KHI THAO TÁC VÀ LƯU TRỮ

Tránh xa tầm tay trẻ em.

Quy trình chung: Bảo quản ở nơi khô mát, thông gió tốt trong thùng chứa ban đầu và tránh ánh nắng mặt trời. Tránh xa thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, phân bón thuốc trừ sâu khác và nước uống.

8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM/ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN:

Sử dụng hệ thống thông gió cục bộ tại tất cả các vị trí xử lý nơi có thể phát ra hơi hoặc sương mù. Thông gió cho tất cả các phương tiện vận chuyển trước khi dỡ hàng.

THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN:

Bảo vệ mắt và mặt- Kính bảo hộ hoặc tấm che mặt.

Quần áo - Áo sơ mi dài tay và quần dài, giày và tất, mũ đội đầu chống hóa chất khi tiếp xúc với ánh sáng từ trên cao.

Găng tay – Đeo găng tay chống thấm nước.

Khuyến nghị an toàn người dùng–

Rửa tay trước khi ăn, uống và nhai kẹo cao su, sử dụng thuốc lá hoặc đi vệ sinh. Cởi bỏ quần áo ngay lập tức nếu hóa chất lọt vào bên trong. Sau đó rửa kỹ lưỡng và mặc quần áo sạch. Vứt bỏ gang tay ngay sau khi xử lý sản phẩm này bằng tay. Rửa bên ngoài găng tay trước khi tháo. Nhanh chóng giặt kỹ và thay quần áo sạch.

9. TÍNH CHẤT VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC:

Trạng thái: Chất lỏng màu vàng nhạt

Mùi: dung môi đặc trưng

Độ hòa tan: Có thể nhũ hóa.

10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG

Tính ổn định hóa học: Ổn định

Các điều kiện cần tránh: Nhiệt độ cao và cháy.

Nguy cơ phản ứng Polime trùng hợp: Sản phẩm sẽ không trải qua quá trình polime trùng hợp.

11. THÔNG TIN ĐỘC TỐ (KỸ THUẬT)

Độc tính cấp tính qua đường miệng : Chuột LD50: 300-2000 mg/kg bw

Độc tính cấp tính qua da: LD50 Chuột > 2000 mg/kg bw

Hít phải cấp tính LC50 (4h) chuột = 1,0 – 5,0 mg/L

Chất gây kích ứng mắt loại 2A (GHS 2019)

Chất gây kích ứng da loại 2A (GHS 2019)

Không phải chất gây mẫn cảm da.

12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI HỌC

Độc với chim: LD 50 đối với chim cú

bobwhite >2000 ppm

Độc với cá: LC50 (96h) cá hồi cầu vồng 0,003 mg/l

Độc với ong: LD50 (oral, 48h) 1.15 µg/con ong

13. CÁC LƯU Ý VỀ TIÊU Hủy

Chất thải – Vứt bỏ theo luật pháp và quy định hiện hành của Liên bang, Tiểu bang, địa phương.

Thùng chứa – Làm rỗng thùng chứa cùng với thiết bị. Không sử dụng lại thùng chứa trước khi rửa và làm sạch ba lần.

Vứt bỏ các thùng chứa rỗng ở bãi rác hoặc lò đốt hợp vệ sinh để tránh ô nhiễm môi trường hoặc nước.

14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

Tên vận chuyển: Pyrethroid Pesticide, liquid, Toxic, Flammable.

Số hiệu UN: 3351

Phân loại: 6.1

Nhóm hàng: III

15. THÔNG TIN QUY ĐỊNH

Ký hiệu nguy hiểm: Ký hiệu nguy hiểm (Xn), Ký hiệu kích ứng Xi.

Cum từ nguy cơ R22, R36, R65

Cum từ an toàn S1/2, S13, S24/25, S36/37

16. THÔNG TIN KHÁC

MSDS này tóm tắt kiến thức tốt nhất của chúng tôi về thông tin nguy hiểm về sức khỏe và an toàn của sản phẩm cũng như cách xử lý và sử dụng sản phẩm một cách an toàn tại nơi làm việc. Mỗi người dùng nên đọc MSDS này và xem xét thông tin trong bối cảnh sản phẩm sẽ được xử lý và sử dụng như thế nào tại nơi làm việc kể cả khi kết hợp với các sản phẩm khác. Nếu cần làm rõ hoặc thông tin thêm để đảm bảo có thể thực hiện đánh giá rủi ro thích hợp, người dùng nên liên hệ với công ty này